

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự 18 – BT5 – KĐT. Pháp Vân – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại: 04.36830516 Fax: 04.36830578



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Tên giao dịch: JV., JSC

Mã cổ phiếu JVC

Trụ sở chính: Biệt thự số 18, BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 36830516

Fax: (04) 36830578

Email: jandv@hn.vnn.vn

Website: www.ytevietnhat.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ: 1.125.001.710.000 đồng

Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 01011788800 do Sở
kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 09 năm 2010

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2001

Công ty Cổ phần Thiết Bị Y tế Việt Nhật tiền thân là công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, được thành lập vào ngày 27/09/2001 với ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, cho thuê Thiết bị y tế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì Thiết bị y tế. Trong những ngày đầu thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 6 tỷ đồng, nhân sự công ty chỉ có 05 người bao gồm lãnh đạo công ty, kế toán, kinh doanh, và kỹ thuật

Năm 2002

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật chính thức trở thành đại lý độc quyền về thiết bị y tế của Công ty Hitachi Medical System tại Việt Nam, chuyên cung cấp các dòng sản phẩm chính máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system).

Cũng trong năm này, Công ty bắt đầu thiết lập quan hệ với một số bệnh viên lớn qua các hợp đồng liên kết khai thác máy như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện đa khoa các tỉnh

Thái Bình, Đà Nẵng, Kiên Giang.... Đi cùng với sự phát triển của công ty, số lượng nhân viên của Công ty tăng lên 27 người.

Năm 2003

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật trở thành nhà phân phối thiết bị cho một số hãng nổi tiếng trên thế giới như Nemoto (máy bơm thuốc cân quang/cân từ tự động), ELK (máy in, máy đo huyết áp tự động...), KINKY Roentgen (máy X- quang răng...)

Năm 2004-2005

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật được tập đoàn Toray Medical lựa chọn là nhà phân phối thiết bị máy thận nhân tạo tại Việt Nam

Số nhân viên của công ty vào thời điểm này đã là 73 người theo nhu cầu sản xuất kinh doanh mới

Năm 2006

Căn cứ vào nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty Việt Nhật mở thêm Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2007

Tháng 05/2007, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật đã nghiên cứu thành công và cho ra mắt hệ thống xe khám bệnh lưu động đầu tiên tại Việt Nam. Trên xe có gắn các thiết bị y tế hiện đại: Siêu âm, X-quang kỹ thuật số, máy xét nghiệm...

Tháng 07/2007, Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt Nhật ký hợp đồng phân phối với Carestream Kodak trở thành nhà phân phối X-quang kỹ thuật số DR/CR, máy in và vật tư đi kèm

Cũng trong năm này, Công ty trở thành nhà phân phối của hãng Fuji, chuyên cung cấp các sản phẩm hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số tại Việt Nam.

Năm 2008

Công ty Việt Nhật hoàn thành xong Trung tâm kỹ thuật cao tại 22- Nguyễn Bình Khiêm- Hà Nội liên kết với Bệnh viện y học cổ truyền TW. Tại trung tâm, công ty đã đầu tư máy thận nhân tạo, máy Cộng hưởng từ, máy xét nghiệm lâm sàng, máy nội soi để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Năm 2009

Đầu năm 2009, Công ty đã kết hợp với các chuyên gia kỹ thuật hàng đầu của Nhật Bản (kỹ sư với trên 30 năm kinh nghiệm) thành lập ra Trung tâm nghiên cứu sản xuất Máy X-quang tại Việt Nam.

Trong cùng thời gian đầu năm 2009, công ty đã tiến hành ký hợp đồng đầu tư xây dựng Khu khám chữa bệnh chất lượng cao (thời gian đầu tư: 49 năm) với Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tại TP. Việt Trì. Khu khám chữa bệnh chất lượng cao với 200 giường và các

Thiết bị y tế hiện đại, tiện nghi như: máy Cộng hưởng từ siêu dẫn, CT- scanner đa lát, X-quang số hóa, giường bệnh gắn mô tô, phòng mổ, bàn mổ hiện đại,... chắc chắn sẽ là nơi điều trị, khám chữa bệnh hiệu quả cho người dân.

Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật trở thành đại lý cho một số công ty: Kaigen Corporation về dược phẩm, máy nội soi và máy khử trùng dụng cụ nội soi.

Trong thời gian này, Công ty đã hoàn tất thủ tục và thành lập Phòng khám bệnh đa khoa Việt Nhật tại 571- Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội nhằm phục vụ cho nhu cầu khám lưu động tại các Khu công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ.

Năm 2010

Công ty đã ký hợp đồng phân phối độc quyền sản phẩm thuốc nhỏ mắt của hãng Senjiu-Nhật Bản

Căn cứ vào nhu cầu vốn để mở rộng kinh doanh, ngày 09/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 242 tỷ đồng.

Ngày 27/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật theo Giấy phép ĐKKD và đăng ký thuế số 0101178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010.

Năm 2011

Năm 2011 đánh dấu việc công ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chào sàn và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 6.

Ngày 17/12/2011, Đại hội cổ đông bất thường 2011 đã thông qua việc chi trả cổ tức dự kiến là 30%, trong đó, 20% chi trả bằng tiền mặt, 10% chi trả bằng cổ phiếu. Đồng thời công ty tiến hành biểu quyết thông qua việc tăng vốn từ 242 tỷ đồng lên 322 tỷ đồng, phát hành thêm 8 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

Năm 2012

Năm 2012 Quỹ đầu tư công nghiệp DI Châu Á ("DIAIF") chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty. Nâng tổng số vốn từ 242 tỷ lên 322 tỷ đồng.

Tháng 2 năm 2012, công ty trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (20%).

Tháng 7.2012, công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (10%), nâng vốn điều lệ từ 322 tỷ lên thành 354 tỷ, tương đương với 35.419.999 cổ phiếu.

Ngày 21.11.2012, công ty tổ chức Đại hội cổ đông bất thường. Tại Đại hội, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty CP Kyoto Medical Science (KMS) và phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu .

Năm 2013

Ngày 3/5/2013 công ty đã hoàn thành đợt chào bán: 13.987.600 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành 4.070.000 cổ phiếu để hoán đổi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kyoto Medical Science (KMS);
- Phát hành 9.917.600 cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu

Ngày 24/6/2013 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và thông qua:

- Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 15%
- Miễn nhiệm ông Hori Shinichiro và bầu bổ sung ông Tashiro Masaaki và ông Mark Gerald Gillin vào Hội đồng quản trị

Ngày 24/10/2013 Công ty đã tiến hành trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (15%), nâng vốn điều lệ từ 494 tỷ lên thành 568 tỷ, tương đương với 56.818.530 cổ phiếu.

Năm 2014

Ngày 23/06/2014, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, Đại hội JVC đã thông qua việc:

- Trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15%. Trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.
- Thông qua việc thay đổi niên độ tài chính từ năm 2014. Niên độ của năm 2014: bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2015. Từ năm 2015 trở đi, niên độ tài chính bắt đầu từ: 01/04 đến 31/03

Ngày 19/09/2014, JVC tổ chức Đại hội cổ đông bất thường và thông qua Phương án phát hành 50.000.076 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng số lượng vốn huy động là 750 tỷ đồng. Số vốn huy động được sẽ đầu tư cho lĩnh vực kinh doanh khám sức khỏe, trung tâm kỹ thuật cao và tổng thầu vật tư tiêu hao của Công ty.

Ngày 12/01/2015, JVC đã hoàn tất việc phát hành, nâng tổng vốn điều lệ lên 1.125 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;

- Bán hàng điện, điện tử và thiết bị điện tử, thiết bị y tế chính viễn thông, máy tính và thiết bị có liên quan, công nghệ tin học, phần mềm ứng dụng tin học liên quan đến thiết bị y tế
- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử;
- Kinh doanh phòng khám đa khoa

Địa bàn kinh doanh:

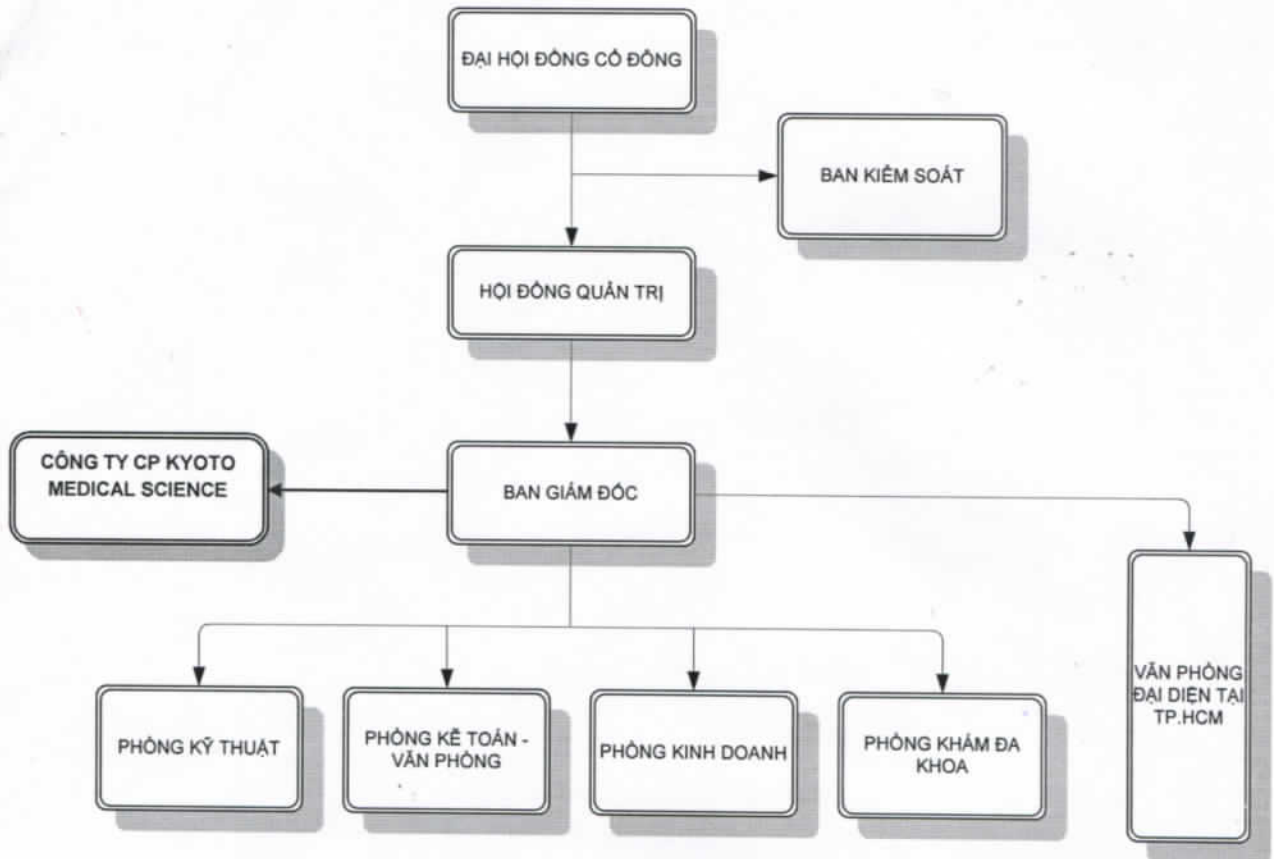
Trải rộng khắp các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là ban giám đốc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật như sau:



- Công ty con:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp của công ty mẹ	Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại công ty con
Công ty CP Kyoto Medical Science	36BT5 – KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội	bán buôn máy móc và thiết bị y tế, sản xuất thiết bị y tế và dụng cụ y tế, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, và sửa chữa máy móc thiết bị y tế.	55.000.000.000	100%

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Với các dự án và kế hoạch kinh doanh đã đề ra, năm 2015 Ban lãnh đạo JVC đặt ra mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tăng 25% so với năm 2014.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**
 - Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật thành công ty đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp và đầu tư liên kết Thiết bị y tế trên khắp cả nước.
 - Ngoài việc đẩy mạnh phát triển sản phẩm trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh, công ty chú trọng phát triển các thiết bị trong lĩnh vực điều trị, nội soi, ngoại, sản, nhi, thận, thăm dò chức năng, phục hồi chức năng, xử lý nước- rác thải.
 - Phát triển hệ thống xe khám lưu động tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**
 - Công ty luôn đặt ra tiêu chí là một doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường, với xã hội. Công ty luôn chú trọng đầu tư, liên kết các Thiết bị y tế

phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho người dân. Trong năm 2014, công ty cũng đặt mục tiêu cung cấp các sản phẩm xử lý nước thải, rác thải trong y tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các bệnh viện.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về lãi suất: là rủi ro những nguồn tiền trong tương lai sẽ biến động theo lãi suất của thị trường. Rủi ro về lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay ngân hàng.
- Rủi ro về ngoại tệ: là rủi ro những nguồn tiền trong tương lai sẽ biến động theo thay đổi của tỷ giá ngoại tệ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tăng/giảm so với KH 2014	Tăng/giảm so với thực hiện 2013
Doanh thu thuần	594	905	1116	23%	88%
Lợi nhuận trước thuế	61.3	180	287.2	60%	369%
Lợi nhuận sau thuế	41.7	140	219.6	57%	427%
Cổ tức	15%	15%			

Năm 2013 tình hình kinh doanh của JVC gặp nhiều khó khăn dẫn đến giảm doanh thu và lợi nhuận. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc doanh thu giảm mạnh là do các hợp đồng cung cấp thiết bị cho các đơn vị hành chính đều bị trì hoãn. Sang năm 2014, các dự án và hợp đồng trì hoãn từ năm 2013 được giải ngân, cùng với việc gia tăng nguồn vốn đầu tư mua sắm thiết bị y tế cho các bệnh viện cũng góp phần mang đến doanh thu vượt bậc cho JVC.

Ngoài ra, việc tăng cường mở rộng hoạt động đầu tư liên kết vào các máy móc hiện đại hơn, đầu tư các trung tâm kỹ thuật cao ngay tại khuôn viên bệnh viện, đầu tư hệ thống sinh hoá và mở rộng mô hình khám sức khỏe lưu động không những mang đến kết quả tăng trưởng vượt bậc trong năm 2014, còn góp phần hứa hẹn một tiềm năng tăng trưởng mạnh trong tương lai. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2014 tăng 88% so với năm

2013 và vượt kế hoạch năm 2014 là 23% . Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 369% và 427% so với thực hiện năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

SIT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Ông Lê Văn Hường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Hosono Kyohei	Ủy viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Tashiro Masaaki	Ủy viên Hội đồng quản trị	
4	Bà Nguyễn Phương Hạnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
5	Ông Phạm Văn Thanh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
7	Bà Hồ Bích Ngọc	Ủy viên Hội đồng quản trị	
Ban Giám đốc			
1	Ông Lê Văn Hường	Giám đốc	
2	Ông Phạm Văn Thanh	Phó Giám đốc	
3	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Giám đốc	
Ban Kiểm soát			
1	Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	
2	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Văn Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	
Kế toán trưởng			
	Bà Hồ Bích Ngọc	Kế toán trưởng	

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

1. Ông Lê Văn Hường – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011924999 do CA Hà Nội cấp ngày 29/10/2007

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Triều-Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đại học Kỹ Thuật Kyoto (Kyoto Institute of Technology)

Quá trình công tác:

T4/1996- T4/2001: Du học theo diện học bổng chính phủ Nhật Bản(Monbusho).

T9/2001- T9/2010: Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (đã đổi tên thành Công ty CP TBYT Việt Nhật)

T10/2010- nay: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Số cổ phần nắm giữ: 13.335.987 cổ phiếu chiếm 11,85% VDL

2. Bà Nguyễn Phương Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Chức vụ hiện tại: Phó GD kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011932028 do CA Hà Nội cấp ngày 23/08/2006

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/06/1978

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương

Quá trình công tác:

1997- T9/2000: Sinh viên trường Đại học Ngoại thương

T10/2000- T10/2002: Sinh viên chuyên tiếp trường Đại học Kyoto-Nhật Bản

T10/2002- T9/2010: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP TBYT Việt Nhật)

T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Số cổ phần nắm giữ: 1.889.657 cổ phiếu chiếm 1,68% VDL

3. Ông Phạm Văn Thanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc kiêm TV HĐQT Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật

Số CMTND: 013311569 do CA Hà nội cấp ngày 27/05/2010

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/04/1979

Nơi sinh: Tam Dương, Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồ Sơn, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Phòng 812 OCT1 X1 Đại kim, Hoàng mai, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử

Quá trình công tác:

1997- 2002: Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà nội

2002- 2003: Kỹ sư Service Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật

2003- 2006: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật

2006– T09/2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật

T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 132.829 cổ phiếu chiếm 0,12% VDL

4. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 011932483 do CA Hà Nội cấp ngày 03/11/2010

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1981

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 23, phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quan hệ Quốc tế

Quá trình công tác:

2003 - 2004: Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

2004 - 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

2006 - T9/2010: Phó giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật)

T10/2010- nay: Phó giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 72.358 cổ phiếu chiếm 0,06% VDL

5. Bà Hồ Bích Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

Số CMTND: 013148056 do CA Hà Nội cấp ngày 10/01/2009

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mê Linh- Hà Nội

Địa chỉ thường trú: TT LD vật lý, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính- Kế toán

Quá trình công tác:

1997- T6/2001: Sinh viên trường Đại học Tài chính Kế toán

T8/2001- T4/2002: Kế toán tổng hợp Công ty CP Thiết bị giáo dục

T05/2002- T9/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật

T10/2010- nay: Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 181.673 cổ phiếu chiếm 0,16% VDL

**6. Ông Hosono Kyohei – Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P –
Thành viên hội đồng quản trị**

Chức vụ hiện tại: Giám đốc _ Công ty cổ phần Dream Incubator Việt Nam

Số passport: TH4989419 cấp ngày 26/12/2007

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1973

Nơi sinh: Nhật Bản

Quốc tịch: Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: AE1902, The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc: 08.38278450

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

- 1996 - 2005 : JBIC (Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản)
- 2005 -2010 : Dream Incubator Inc. Nhật Bản
- 2010 – nay : Giám đốc _ Công ty cổ phần Dream Incubator Việt Nam

**7. Ông Tashiro Masaaki – Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P. –
Thành viên hội đồng quản trị**

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty CP Dream Incubator Việt Nam

Số passport: TH3771121

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/03/1984

Nơi sinh: Nhật Bản

Quốc tịch: Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: AW1204 The Manor, 91 Nguyễn hữu Cảnh – Q. Bình Thạnh –
Tp.HCM

Điện thoại liên lạc: 0838278450

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Họ và tên: Tashiro Masaaki

2009-2012 : Dream Incubator Inc. Nhật Bản

2013-nay : Giám đốc Công ty CP Dream Incubator Việt Nam

Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Mark Gerald Gillin	24/6/2013	19/09/2014	Miễn nhiệm theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014

– Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/03/2015 là 314 nhân viên

– **Chính sách đối với người lao động:**

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy đan xem trong tháng và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết với số ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản:

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm và hưởng lương theo chế độ hiện hành. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ đúng quy định theo chế độ bảo hiểm còn được hưởng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Môi trường làm việc: Người lao động trong Công ty tùy theo tính chất công việc được trang bị đầy đủ các thiết bị, vật dụng cần thiết để phục vụ cho công việc. Cán bộ công tác tại các bệnh viện đều được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, luôn quan tâm, thu hút các ứng viên có năng lực, trình độ, đặc biệt là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực Thiết bị y tế.

Đào tạo: Công ty luôn cung cấp cho nhân viên những cơ hội đào tạo (trong nước và nước ngoài: tại Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc), hỗ trợ nhân viên xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân để giúp nhân viên vừa phát triển nghề nghiệp, vừa đạt được những mục tiêu cá nhân.

Đối với Nhân viên mới tốt nghiệp, Công ty sẽ giúp nhân viên hội nhập với công việc nhanh nhất bằng các khóa đào tạo nhằm bổ sung các kiến thức thực tiễn, hỗ trợ trong việc tiếp xúc với khách hàng, các bệnh viện để tạo các mối quan hệ cho nhân viên

Đối với nhân viên đã có kinh nghiệm, Công ty sẽ có các khóa đào tạo nâng cao, giúp nhân viên có thể tiếp tục phát triển về nghiệp vụ và kỹ năng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực thi chính sách tiền lương cạnh tranh, đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp cụ thể của từng cá nhân vào kết quả hoạt động kinh doanh nhằm động viên toàn thể nhân viên các cấp đáp ứng được yêu cầu của công việc và đóng góp vào sự thành công của Công ty.

Về chính sách khen thưởng, Công ty thực thi chế độ khen thưởng công bằng, các khoản tiền thưởng được xem xét theo thành tích công việc của đơn vị và cá nhân có liên quan và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Mảng kinh doanh cốt lõi của JVC là thiết bị vật tư y tế. Tuy nhiên, đây cũng là ngành kinh doanh phụ thuộc vào tốc độ thanh toán, chính sách chi tiêu của chính phủ... Điều này đã dẫn tới KQKD của JVC sụt giảm trong năm 2013 khi các hợp đồng mua thiết bị y tế tạm ngừng giải ngân.

Để tránh rủi ro khi chỉ tập trung vào lĩnh vực bán thiết bị, Năm 2014, công ty đã phát hành 50.000.076 cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tổng khối lượng vốn huy động được 750 tỷ đồng sẽ được JVC đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh bao gồm thành lập các trung tâm y khoa chất lượng cao và hệ thống xe khám lưu động đặt rộng khắp các khu công nghiệp trên cả nước.

Hiện tại, JVC đang sở hữu 30 xe khám lưu động và công ty đã đầu tư thêm 100 xe mới nâng số xe khám lưu động lên 130 xe. JVC sẽ tập trung mở rộng việc khám sức khỏe lưu động tại các KCN trên cả nước. Số lượng công nhân dồi dào từ các khu công nghiệp sẽ mang lại nguồn thu lớn cho JVC.

Ngoài ra, JVC đã bắt đầu thành lập các trung tâm y khoa chất lượng cao và dự án tổng thầu vật tư tiêu hao. Đây là những tiềm năng sẽ mang đến nhiều cơ hội phát triển và doanh thu cho JVC.

Công ty con:

- Kết quả kinh doanh Công ty CP Kyoto Medical Science đã đạt được như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	150,678,754,352	202,984,667,246	34.71%
Doanh thu thuần	124,878,402,100	219,782,542,323	76.00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17,759,235,185	33,089,543,295	86.32%
Lợi nhuận khác	-1,697,869,239	12,489,252	100.74%
Lợi nhuận trước thuế	16,061,365,946	33,102,032,547	106.10%

Lợi nhuận sau thuế	11,651,483,331	25,178,984,246	116.10%
--------------------	----------------	----------------	---------

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,630,215,170,109	2,551,438,753,246	56.51%
Doanh thu thuần	594,056,136,231	1,116,479,398,295	87.94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	83,876,617,703	264,811,816,662	215.72%
Lợi nhuận khác	-22,539,444,093	22,407,456,362	199.41%
Lợi nhuận trước thuế	61,337,173,610	287,219,273,024	368.26%
Lợi nhuận sau thuế	41,680,146,381	219,555,603,908	426.76%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.89	4.30
- Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.15	3.57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.42	0.26
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.71	0.35
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0.58	0.74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.22	1.83
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.36	0.44
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.07	0.20
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.04	0.12

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	0.09
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.14	0.24

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 112.500.171 cổ phần
 Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
 Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần
 Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 112.500.171 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	48,332,922	42.96%	4	3	1
	- Trong nước	13,335,987	11.85%	1		1
	- Nước ngoài	34,996,935	31.11%	3	3	
4	Công đoàn Công ty					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi					
7	Cổ đông khác	64,167,249	57.04%	2,057	53	2,004
	- Trong nước	46,921,110	41.71%	2,016	37	1,979
	- Nước ngoài	17,246,139	15.33%	41	16	25
TỔNG CỘNG		112,500,171	100.00%	2,061	56	2,005
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>60,257,097</i>	<i>53.56%</i>	<i>2,017</i>	<i>37</i>	<i>1,980</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>52,243,074</i>	<i>46.44%</i>	<i>44</i>	<i>19</i>	<i>25</i>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 23/06/2014, Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 JVC đã thông qua việc trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15%. Trong đó: 10% bằng cổ

phiếu và 5% bằng tiền mặt nâng tổng số vốn điều lệ từ 568 tỷ đồng lên 625 tỷ đồng

- Ngày 19/09/2014, JVC tổ chức Đại hội cổ đông bất thường và thông qua Phương án phát hành 50.000.076 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2015, JVC đã hoàn tất việc phát hành, nâng tổng vốn điều lệ lên 1.125 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tăng/giảm so với KH 2014	Tăng/giảm so với thực hiện 2013
Doanh thu thuần	594	905	1116	23%	88%
Lợi nhuận trước thuế	61.3	180	287.2	60%	369%
Lợi nhuận sau thuế	41.7	140	219.6	57%	427%
Cổ tức	15%	15%			

Chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế và chính phủ tạm ngừng giải ngân cho chi tiêu y tế, các hợp đồng cung cấp thiết bị cho các đơn vị hành chính bị trì hoãn dẫn tới kết quả kinh doanh năm 2013 sụt giảm. Sang năm 2014, việc triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động liên kết khắp các tỉnh thành cùng với dự án đặt máy in tại các bệnh viện để bán vật tư tiêu hao đã đạt được hiệu quả cao. Thêm vào đó, các dự án bị trì hoãn năm 2013 đã được triển khai trở lại trong năm 2014. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của JVC đã tăng 522 tỷ tương ứng với 88% so với năm 2013 và vượt kế hoạch 23% tương ứng với 211 tỷ. Lợi nhuận trước thuế tăng 369% so với năm 2013 và 60% so với kế hoạch đặt ra năm 2014. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 427% so với năm 2013 và 57% so với kế hoạch năm 2014.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	NĂM 2013	NĂM 2014	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,157,871,878,384	2,023,996,617,274	866,124,738,890	74.80%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	56,582,159,848	496,407,373,233	439,825,213,385	777.32%

Chỉ tiêu	NĂM 2013	NĂM 2014	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	621,288,323,452	883,705,317,423	262,416,993,971	42.24%
3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	285,600,000,000	285,600,000,000	100.00%
4. Hàng tồn kho	455,691,722,362	347,396,105,866	-108,295,616,496	-23.77%
5. Tài sản ngắn hạn khác	24,309,672,722	10,887,820,752	-13,421,851,970	-55.21%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	472,343,291,725	527,442,135,972	55,098,844,247	11.66%
1. Tài sản cố định	448,057,845,564	502,450,214,137	54,392,368,573	12.14%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13,278,860,000	10,500,000,000	-2,778,860,000	-20.93%
3. Phải thu dài hạn	7,163,209,374	7,265,148,006	101,938,632	1.42%
3. Tài sản dài hạn khác	3,843,376,787	7,226,773,829	3,383,397,042	88.03%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,630,215,170,109	2,551,438,753,246	921,223,583,137	56.51%

Kết thúc năm 2014 tổng tài sản của JVC tăng 921 tỷ đồng tương ứng 56,51% so với năm 2013. Cơ cấu tài sản có sự thay đổi, tài sản ngắn hạn tăng 74,8% trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 777,32%. Tuy nhiên do thúc đẩy hoạt động bán hàng nên hàng tồn kho giảm 23,77% so với năm 2013.

Việc JVC đẩy mạnh hoạt động liên kết tại khắp các tỉnh thành trong nước cùng với việc đặt máy in tại các bệnh viện để thúc đẩy việc bán vật tư tiêu hao dẫn tới tài sản dài hạn năm 2014 tăng 11,66% so với năm 2013. Trong đó, tài sản cố định tăng 12% so với năm 2013. Phải thu dài hạn tăng 1,42% và tài sản dài hạn khác tăng 88,03%.

Chỉ tiêu	NĂM 2013	NĂM 2014	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
A. NỢ PHẢI TRẢ	678,759,552,965	659,116,757,194	-19,642,795,771	-2.89%
1. Nợ ngắn hạn	612,148,196,515	470,217,209,483	-141,930,987,032	-23.19%
2. Nợ dài hạn	66,611,356,450	188,899,547,711	122,288,191,261	183.58%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	951,455,617,144	1,892,321,996,052	940,866,378,908	98.89%
1. Vốn chủ sở hữu	951,455,617,144	1,892,321,996,052	940,866,378,908	98.89%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,630,215,170,109	2,551,438,753,246	921,223,583,137	56.51%

Tổng nguồn vốn của JVC tăng 56,51% so với năm 2013. Trong đó:

- **Vốn chủ sở hữu tăng 98,89% so với năm 2013.** Điều này là do JVC đã phát hành thành công 50.000.076 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phần trả cổ tức 10% cho cổ đông . Vì vậy vốn điều lệ tăng từ 568 tỷ lên 1.125 tỷ.
- **Tổng nợ phải trả của công ty giảm 19,6 tỷ tương ứng với 2,89 % so với năm 2013.** Trong đó, nợ ngắn hạn đã giảm 23,19% so với năm 2013, nợ dài hạn tăng 183,58%. Chiếm phần lớn giá trị nợ là việc đầu tư vốn cho các dự án liên kết mới và dự án đặt máy in tại các bệnh viện .

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2015 công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý. Tuy nhiên, JVC đã có một bước phát triển mới về nhân sự. Các năm trước nhân sự kinh doanh của JVC chủ yếu tại 2 thành phố Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh. Từ năm 2014 nhân sự kinh doanh của JVC đã được đặt tại khắp các tỉnh thành phố. Việc mỗi tỉnh thành phố có 1 nhân viên kinh doanh phụ trách sẽ giúp cho JVC nhanh chóng nắm bắt và tiếp cận được thị trường và thúc đẩy hoạt động kinh doanh hơn.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Ban Giám đốc đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2015
	Triệu đồng
Doanh thu thuần	1.400.000
Lợi nhuận trước thuế	392.000
Lợi nhuận sau thuế	305.760
Vốn chủ sở hữu	2.200.000

Các phương thức thực hiện kế hoạch năm 2015

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ và năng lực quản lý, đặc biệt công tác nghiệp vụ tác nghiệp của các phòng ban, tính gắn bó, trách nhiệm trong mỗi cán bộ;

Kế thừa việc tăng vốn thành công để phục vụ cho phát triển hoạt động kinh doanh khám sức khỏe, tổng thầu vật tư tiêu hao và trung tâm y tế kỹ thuật cao trong năm 2014.

Năm 2015, JVC tiếp tục đẩy mạnh các mảng hoạt động này để thúc đẩy tăng doanh thu và lợi nhuận hơn nữa.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Doanh thu năm 2014 tăng trưởng tốt. Các dự án liên kết hoạt động hiệu quả mang lại doanh thu, lợi nhuận cao. Dự án đặt máy in tại các bệnh viện thúc đẩy doanh thu vật tư tiêu hao ngày càng tăng trưởng. Doanh thu các hoạt động bán hàng bị trì hoãn năm 2013 được triển khai trở lại trong năm 2014 cũng góp phần làm doanh thu 2014 tăng 88% và lợi nhuận tăng 427% so với năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám Đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành.

Năm 2014 JVC đã đạt được kết quả kinh doanh vượt bậc so với năm 2013. Kết quả này đã phản ánh đường lối lãnh đạo đúng đắn của Ban Giám Đốc. Để tình hình kinh doanh bền vững và ngày càng phát triển Ban giám đốc luôn theo sát, chỉ đạo để thúc đẩy và phát triển thị trường hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xây dựng và phát triển công ty JVC bền vững và trở thành nhà cung cấp và phân phối các thiết bị trong lĩnh vực y tế hàng đầu Việt Nam.

Tập trung phát triển các dự án khám sức khỏe lưu động, tổng thầu vật tư tiêu hao và trung tâm y tế kỹ thuật cao để thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận.

Tiếp tục hợp tác với nhiều hãng sản xuất thiết bị y tế và vật tư tiêu hao để tạo ra sự đa dạng hóa về sản phẩm ngoài những sản phẩm hiện có của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Hường – CTHĐQT	13.335.987	11,85%

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Phương Hạnh – TV HĐQT	1.889.657	1,68%
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh – TV HĐQT –	72.358	0,06%
4	Hồ Bích Ngọc – TV HĐQT	181.673	0,16%
5	Phạm Văn Thanh – TV HĐQT	132.829	0,12%
6	Tashiro Masaaki – Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	21.767.970	19,35%
7	Hosono Kyohei - Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	21.767.970	19,35%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	-	15/1/2014	Thông qua việc cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi Nhánh Hà Nội về việc cung cấp và lắp đặt thiết bị chuẩn đoán hình ảnh thuộc dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện K – Cơ sở Tân Triều
2	02/NQ-HĐQT-JVC	13/05/2014	Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
3	03/2014-JVC	28/05/2014	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
4	NQ-04/2014-JVC	30/05/2014	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
5	01/2014-NQ-ĐHĐCĐ	23/06/2014	- Thông qua báo cáo HĐQT - Thông qua báo cáo của BKS - Thông qua BCTC năm 2013 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2013 - Thông qua việc chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Giám Đốc - Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên mức tối đa theo quy định của pháp luật - Thông qua việc thay đổi niên độ tài chính từ năm 2014 - Thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã được đại hội thông qua
6	05-2014/NQ-HĐQT	14/07/2014	Thành lập chi nhánh Campuchia
7	06/NQ-HĐQT-2014	25/07/2014	Triệu tập đại hội cổ đông bất thường
8	01-ĐHĐCĐBT2014	19/09/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Mark Gerald Gillin Thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung liên quan phương án phát hành
9	07/2014-NQJVC	24/09/2014	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu
10	08/NQ-HĐQT-JVC	17/12/2014	Thông qua việc phân phối cổ phần không bán hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu
11	01-2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Gia hạn thời gian nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đều tham gia đầy đủ các kỳ họp và giải quyết các vấn đề liên quan đến HĐQT. Ngoài ra các thành viên cũng xem xét và đóng góp ý kiến các vấn đề trong thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Dương	889	0.0008%
2	Nguyễn Hữu Thắng	416	0.0004%
3	Vũ Thị Thúy Hằng - Đại diện DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	21.767.970	19,35%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, các quy định, quy chế, quy trình của công ty. Ngoài ra ban kiểm soát còn tham gia các cuộc họp của HĐQT.

Giám sát công tác điều hành, quản lý của HĐQT, TGD, kiểm tra tính hợp lý, trung thực, mức độ cần trọng của các cán bộ quản lý, điều hành công ty. Thẩm định các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2014
Hội đồng quản trị			
Lê Văn Hương	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT	225,000,000
Nguyễn Phương Hạnh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000
Phạm Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000
Hồ Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000
Hosono Kyohei	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000
Tashiro Masaaki	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	150,000,000

Mark Geral Gilin	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	86.666.667
Ban kiểm soát			
Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	Thù lao BKS	75,000,000
Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên BKS	Thù lao BKS	75,000,000
Nguyễn Văn Dương	Thành viên BKS	Thù lao BKS	75,000,000
Ban giám đốc		Lương, thưởng	2.025.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
7	DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P.	Cổ đông lớn (có đại diện trong HĐQT)	19.410.666	31,06%	21.767.970	19,35%	Đăng ký quyền mua cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị công ty luôn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho Error! Reference source not found. từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến ngày 31 tháng 3 năm 2015 và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 5 năm 2015, được trình bày từ trang 5 đến 44.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết

để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong giai đoạn 15 tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến ngày 31 tháng 3 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

